

Số: /KH-UBND

Đại Phước, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 31/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”.

UBND xã Đại Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của xã.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển chính quyền số, chính quyền thông minh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án; bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ xã đến ấp; phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của xã giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả”.

c) Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

đ) Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức, chống chéo, lãng phí trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

1. Nhóm chỉ tiêu về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Trên 95% hồ sơ, thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường số và số hóa văn bản. Phấn đấu đến năm 2028, 100% hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

b) Bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị triển khai hệ thống theo dõi, quản lý tiến độ công việc; tổ chức giám sát 100% nhiệm vụ trọng tâm bằng dữ liệu; có 98% nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không để tồn đọng kéo dài.

c) Cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính ban hành hàng năm so với năm trước. Tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt ít nhất 60% tổng số hội nghị trong 1 năm; hội nghị trực tiếp không quá 40%. Giảm 10% số lượng hội nghị hàng năm nhằm tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị.

2. Nhóm chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính

a) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

b) Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

c) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

d) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

e) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

g) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và thành phố, giữa các cấp chính quyền đạt 100%.

h) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

i) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý so với quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin đối với cơ quan nhà nước.

k) Mức độ hài lòng chung của người dân, doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên; đối với từng ngành, lĩnh vực không thấp hơn 90%. Trong đó:

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3. Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh

a) Chỉ tiêu kinh tế số: Chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số, phấn đấu đóng góp thiết thực vào mục tiêu chung của Thành phố: đưa tỷ trọng kinh tế số đạt trên 30% GRDP và xây dựng Thành phố Đồng Nai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số, Hub số của khu vực.

b) *Chỉ tiêu Chính quyền số:*

- 100% các nền tảng số cốt lõi phục vụ chính quyền số, chính quyền thông minh được triển khai trên địa bàn xã khi thành phố hoàn thành đưa vào sử dụng thống nhất

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%;

- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100%.

- Triển khai nền tảng số đo lường hiệu quả công chức dựa trên số lượng, chất lượng và tiến độ sản phẩm đầu ra theo vị trí việc làm (KPI) đến 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; đồng thời, từng bước áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên toàn hệ thống chính trị.

- Triển khai sử dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo AI, Trợ lý ảo để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ nhằm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, chuẩn bị hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Triển khai thực hiện nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”, bảo đảm dữ liệu đã được số hóa, xác thực và lưu trữ trên các hệ thống dùng chung được tái sử dụng, chia sẻ liên thông giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; giảm tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải kê khai lại thông tin hoặc phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện hồ sơ, góp phần giảm phiền hà, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ.

c) *Chỉ tiêu Xã hội số*: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 80% tại khu vực đô thị và 50% tại khu vực nông thôn; tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa đạt tối thiểu 90%.

100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến THCS có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số, với 100% học sinh phổ thông tiếp cận với STEM.

d) *Chỉ tiêu Dữ liệu số*: Hình thành kho dữ liệu tổng hợp, tích hợp tập trung; có khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác.

e) *Chỉ tiêu Hạ tầng số*: Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây. Triển khai hạ tầng IoT ở mức cơ bản.

g) *Chỉ tiêu An toàn, an ninh mạng*: 100% hệ thống thông tin trên địa bàn xã đạt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo theo cấp độ.

h) *Chỉ tiêu Nguồn nhân lực*: Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đạt tối thiểu 25%.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và phù hợp với tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trong từng giai đoạn.

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, chính quyền thông minh; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin mạng; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số của Kế hoạch.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số theo quy định.

2. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội trong việc tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội theo dõi, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tổng hợp, phân tích các chỉ số về giải quyết thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng hạn và mức

độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; phối hợp các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định; chủ động tham mưu lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan nhằm bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06; phát huy hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phát triển chính quyền số theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kịp thời xử lý các nguy cơ, sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

5. Các cơ quan, đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định; khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính, chuyển đổi số; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các nền tảng số;

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời phản ánh, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; phối hợp giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa- Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã.

Đề bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp và không phát sinh chế độ báo cáo, kết quả thực hiện Kế hoạch được tổng hợp trong **báo cáo cải cách hành chính định kỳ** của các cơ quan, đơn vị. Các nội dung đã được tổng hợp trong các nội dung báo cáo cải cách hành chính thì không báo cáo lặp lại; các nội dung còn lại được tổng hợp tại mục riêng trong báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Trung ương hoặc của thành phố có sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới liên quan đến nội dung Kế hoạch thì thực hiện theo quy định mới; trường hợp cần thiết, Phòng Văn hóa- Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”, UBND xã Đại Phước đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Chánh, các P.CVP HĐND&UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH (Trâm).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Chí Thảo